

Số: /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ; giải thể các trung tâm, trạm cấp huyện (cũ), các trạm, liên trạm là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục, Trung tâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự quản lý chỉ đạo nghiệp vụ khuyến nông của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện các nhiệm vụ về

công tác giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và sinh vật cảnh (sau đây viết tắt là công tác giống); về bảo vệ thực vật; về công tác thủy lợi trên địa bàn thành phố; về các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công và cung ứng các dịch vụ khác trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông.

3. Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

5. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất.

6. Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của Ngành; chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn.

7. Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

8. Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố.

10. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương.

11. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, lai tạo, chọn lọc, thuần hóa, khảo nghiệm, phục tráng, kiểm định, kiểm nghiệm, lưu trữ, bảo tồn, tuyển chọn, sản xuất các giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và sinh vật cảnh; thử nghiệm các sản phẩm phục vụ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo sản xuất; xây dựng hệ thống nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy

sản đạt chuẩn, nâng cao năng lực cung cấp giống phục vụ sản xuất trong và ngoài thành phố.

12. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi

a) Quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý, nhằm đáp ứng yêu cầu về nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông thủy, dân sinh và các ngành kinh tế khác trên địa bàn thành phố;

b) Thực hiện kế hoạch, quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi. Duy tu, bảo dưỡng để phát huy công năng công trình, đề xuất với cấp có thẩm quyền từng bước nâng cấp hiện đại hóa hệ thống công trình;

c) Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình, kiểm tra và sửa chữa công trình thường xuyên, phục vụ sản xuất;

d) Tổ chức thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, nạo vét, nâng cấp, xây dựng mới công trình thủy lợi được cấp thẩm quyền giao theo phân cấp quản lý;

đ) Thực hiện nhiệm vụ quan trắc chất lượng nguồn nước tại các công trình thủy lợi, theo dõi, thu thập các số liệu theo quy định, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

13. Quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển các quỹ (nếu có) theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách khác và tài chính, tài sản của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật.

15. Theo dõi, báo cáo kết quả các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch được giao trong quá trình thực hiện.

Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp; tổng kết đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp theo từng vụ, hàng năm, giai đoạn của cấp xã. Phối hợp tổ chức xây dựng và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới bảo vệ thực vật, khuyến nông cơ sở.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành. Lãnh đạo Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về thực

hiện nhiệm vụ được giao và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

c) Phó Giám đốc là cấp phó của người đứng đầu Trung tâm, giúp Giám đốc phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một (01) Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Trung tâm được thực hiện theo quy định phân cấp quản lý hiện hành.

2. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Khuyến nông;
- c) Phòng Dịch vụ;
- d) Phòng Quản lý, khai thác công trình thủy lợi;
- đ) Trại Thực nghiệm và Sản xuất nông nghiệp I;
- e) Trại Thực nghiệm và Sản xuất nông nghiệp II;
- g) Trại Thực nghiệm và Sản xuất nông nghiệp III.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này bãi bỏ các văn bản sau:

a) Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Hậu Giang;

b) Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống nông nghiệp và Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;

c) Quyết định số 204/QĐ-SNN&PTNT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ triển khai thi hành Quyết định này và ban hành quy chế làm việc, nội quy, quy định của đơn vị.... theo đúng quy định; đồng thời, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức; bố trí số

lượng người làm việc phù hợp vị trí việc làm, quy mô và tính chất công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Thành viên UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- VP UBND TP (2,3BE);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên